TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **627**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 04 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 451/2020/HNST ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1989

Địa chỉ: 147/2 T1, phường T2, quận T3

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1989

Địa chỉ : 96 L2, phường B1, quận B2

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 có hai con chung tên Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 19/9/2015, Nguyễn Trọng H3, sinh ngày 28/01/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà H1 là người trực tiếp nuôi con và ông L1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/1 con (tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng/2 con). Bắt đầu thi hành kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo

quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của ông L1 và bà H1 phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]Về tài sản chung: ông L1 và bà H1 xác nhận không có

[4] Về nợ chung: ông L1 và bà H1 xác nhận không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông L1 và bà H1 đã nộp theo biên lai số 0070512 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyển số 01/2014, ngày 19/9/2014 do Ủy ban nhân dân phường B1, quận B2,Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Trọng H3, sinh ngày 28/01/2017 và ông Nguyễn Tấn L1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/1 con (tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng/2 con). Bắt đầu thi hành kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Tấn L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì L1 ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung : Hai bên xác nhận không có

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H1 nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông L1 và bà H1 đã nộp theo biên lai số 0070512 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí MinhThi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Giang).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương